

VIỆN KINH TẾ VÀ QUẢN LÝ THỦY LỢI: MỘT SỐ KẾT QUẢ KH&CN NỔI BẬT TRONG 5 NĂM QUA

PGS.TS ĐOÀN THỂ LỢI

Viện trưởng Viện Kinh tế và Quản lý Thủy lợi

Trong giai đoạn 2009-2014, Viện Kinh tế và Quản lý Thủy lợi đã đạt nhiều thành tích trong nghiên cứu kinh tế và quản lý thủy lợi; xây dựng và hoàn thiện cơ chế chính sách, chiến lược phát triển thủy lợi, phòng chống giảm nhẹ thiên tai, bảo vệ môi trường, đóng góp thiết thực, hiệu quả phục vụ phát triển nông nghiệp - nông thôn, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Bài viết giới thiệu một số kết quả hoạt động khoa học và công nghệ (KH&CN) nổi bật của Viện trong 5 năm vừa qua.

Hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao kết quả vào sản xuất

Trong giai đoạn 2009-2014, Viện đã chủ trì thực hiện 18 đề tài cấp bộ, 14 nhiệm vụ tiêu chuẩn, quy chuẩn và hàng chục đề tài nghiên cứu cấp tỉnh như: nghiên cứu cơ sở khoa học xây dựng giá nước của các công trình thủy lợi; nghiên cứu đổi mới cơ chế quản lý các hệ thống thủy lợi theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước; nghiên cứu xây dựng các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội trong các dự án đầu tư xây dựng, nâng cấp hiện đại hoá công trình thủy lợi; nghiên cứu chính sách và giải pháp để chuyển giao công tác quản lý các công trình thủy nông cho cộng đồng người sử dụng nước; nghiên cứu hài hòa tiêu chuẩn phục vụ hội nhập kinh tế quốc tế; nghiên cứu mô hình quản lý thủy lợi hiệu quả và bền vững phục vụ nông nghiệp và nông thôn; nghiên cứu thủy lợi phí và chính sách thủy lợi phí trong nền kinh tế thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế; nghiên cứu cơ sở khoa học và cơ chế đầu tư quản lý các hệ thống thủy nông; nghiên cứu xây dựng quy chế quản lý chất lượng công trình thủy lợi; nghiên cứu phân cấp quản lý khai thác công trình thủy lợi; nghiên cứu xây dựng quy chế đặt hàng



trong quản lý khai thác công trình thủy lợi; nghiên cứu quy định năng lực của tổ chức, cá nhân tham gia quản lý khai thác công trình thủy lợi; nghiên cứu tính dễ bị tổn thương của cộng đồng và kế hoạch ứng phó với biến đổi khí hậu... Các kết quả nghiên cứu do Viện thực hiện là cơ sở khoa học giúp các cơ quan quản lý nhà nước xây dựng và hoạch định chiến lược phát triển ngành, xây dựng thể chế chính sách phục vụ quản lý. Nhiều kết quả nghiên cứu đã được cụ thể hóa thành các văn bản quy phạm pháp luật, tạo lập khung pháp lý phục vụ công tác quản lý nhà nước.

Trong 5 năm qua, Viện đã chủ trì xây dựng 4 thông tư, 14 quyết định và tham gia xây dựng nhiều văn bản hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ khác về cơ chế chính sách trong đầu tư xây dựng và quản lý khai thác công trình thủy lợi, nước sạch nông thôn như: Thông tư số 65/2009/TT-BNNPTNT về hướng dẫn tổ chức hoạt động và phân cấp quản lý, khai thác công trình thủy lợi; Thông tư số 56/2010/TT-BNNPTNT về quy định một số nội dung trong hoạt động của các tổ chức quản lý, khai thác công trình thủy lợi; Thông tư số 40/2011/TT-BNNPTNT về quy định năng lực của tổ chức, cá nhân tham gia quản lý, khai thác công trình thủy lợi; Quyết định 2891/QĐ-BNN-TL về hướng dẫn xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật trong công tác quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; định mức khoan phụt vữa áp lực cao; định mức thiết kế cơ khí; định mức thí nghiệm mô hình thủy lực công trình thủy lợi; định mức trồng cây chắn sóng, bảo vệ đê biển; định mức thi công bê tông cánh tràn Piano; định mức đắp đập đất khu vực Tây Nguyên...



Ngoài ra, Viện còn tham gia các ban soạn thảo xây dựng cơ chế chính sách của ngành như: xây dựng Luật Thủy lợi; Nghị định về đầu tư theo hình thức đối tác công tư; chính sách khuyến khích khu

vực tư nhân tham gia đầu tư xây dựng công trình nước sạch nông thôn; Đề án tái cơ cấu ngành thủy lợi và nâng cao hiệu quả quản lý khai thác công trình thủy lợi.

Viện luôn phối hợp chặt chẽ với các địa phương (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh/thành phố, Chi cục Thủy lợi, Công ty Quản lý khai thác công trình thủy lợi và các Ban Quản lý đầu tư xây dựng thủy lợi) trong việc tư vấn, nghiên cứu tháo gỡ kịp thời các vướng mắc về cơ chế chính sách trong quản lý đầu tư xây dựng và đổi mới cơ chế quản lý khai thác công trình thủy lợi. Với 87 nhiệm vụ tư vấn được Viện thực hiện trong giai đoạn 2009-2014 đã giúp nâng cao hiệu quả hoạt động, quản lý tốt ngân sách nhà nước và thúc đẩy đổi mới thể chế theo nền kinh tế thị trường.

Từ năm 2009 đến nay, Viện đã đăng tải 18 công trình nghiên cứu trên các tạp chí khoa học; xuất bản cuốn sách “Cải cách nền nông nghiệp có tuổi ở Việt Nam” (do Viện phối hợp với các chuyên gia của FAO, Ngân hàng thế giới biên soạn năm 2013); sổ tay hướng dẫn cộng đồng quản lý xây dựng công trình nước sạch và vệ sinh môi trường và ứng phó khẩn cấp sau thảm họa, thiên tai (Viện phối hợp với Tổ chức Oxfam Anh thực hiện năm 2012).

Hoạt động đào tạo và hợp tác quốc tế

Trong 5 năm qua, công tác đào tạo và hợp tác quốc tế của Viện đã có bước phát triển vượt bậc và đạt được những kết quả rất đáng ghi nhận, cụ thể:

Về đào tạo: hầu hết các cán bộ của Viện đều được cử đi đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ trong và ngoài nước. Đặc biệt, Viện đã hợp tác với Trường Đại học Copenhagen (Đan Mạch) hướng dẫn thành công 1 tiến sỹ và 1 thạc sỹ người Hà Lan. Phối hợp với Trường Đại học thủy lợi, Trường Đại học kinh tế quốc dân hướng dẫn nhiều nghiên cứu sinh và học viên cao học.

Viện phối hợp chặt chẽ với Tổng cục Thủy lợi tổ chức nhiều khóa đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ nâng cao năng lực quản lý khai thác công trình thủy lợi cho cán bộ các địa phương trong cả nước. Từ năm 2011 đến nay, Viện đã tham gia đào tạo 14 khóa cho hàng ngàn học viên trong cả nước. Đây là những hoạt động thiết thực của Viện góp phần nâng cao năng lực thể chế chính sách cho cán bộ địa phương.



Hội thảo "Mô hình tổ chức, quản lý, khai thác công trình thủy lợi vùng Đồng bằng sông Cửu Long"

Về hợp tác quốc tế: trong những năm qua, Viện luôn đẩy mạnh mở rộng hợp tác với nhiều tổ chức quốc tế như WB, DFAT, ADB, EMW, DANIDA, OXFAM... Nhiều dự án hợp tác quốc tế đã được Viện thực hiện như: hợp tác với WB thực hiện dự án "Cải cách nền nông nghiệp có tuổi ở Việt nam"; hợp tác với AuSaid thực hiện dự án "Đánh giá độc lập về thực trạng quản lý vận hành các công trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn"; hợp tác với DFAT thực hiện dự án "Nghiên cứu đánh giá suất đầu tư công trình nước sạch nông thôn"; hợp tác với Viện Nghiên cứu tương lai bền vững (ISF) - Đại học Sydney Úc và Tổ chức Đông Tây hội ngộ (EMW) thực hiện dự án "Nghiên cứu sự tham gia của khu vực tư nhân trong đầu tư xây dựng các công trình nước sạch nông thôn"... Các dự án do Viện thực hiện đều được các tổ chức quốc tế đánh giá cao, nhờ đó vai trò, vị thế và uy tín của Viện ngày càng được nâng cao.

Ngoài ra, Viện còn tổ chức nhiều đoàn cán bộ đi nghiên cứu, trao đổi kinh nghiệm về quản lý và khai thác công trình thủy lợi với các nước phát triển, các nước/vùng lãnh thổ trong khu vực như Úc, Nhật Bản, Hà Lan, Đài Loan... nhằm mở rộng quan hệ hợp tác và tiếp cận với các thành tựu KH&CN mới liên quan tới hoạt động của Viện.

*
* *

Trong bối cảnh ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn đang quyết liệt thực hiện Đề án tái cơ cấu theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, để góp phần thực hiện thành công Đề án và phấn đấu đầu đến năm 2020 đưa Viện Kinh tế và Quản lý Thủy lợi trở thành tổ chức KH&CN hàng

đầu, có uy tín về nghiên cứu khoa học, đào tạo, tư vấn trong lĩnh vực kinh tế và chính sách thủy lợi ở trong và ngoài nước, trong giai đoạn 2015-2020, Viện sẽ tập trung vào một số lĩnh vực chính sau:

- Nghiên cứu xây dựng, sửa đổi, bổ sung thể chế, chính sách phục vụ việc chuyển các doanh nghiệp khai thác công trình thủy lợi sang hoạt động theo cơ chế thị trường.

- Nghiên cứu xây dựng khung pháp lý nhằm phát huy vai trò chủ thể của người dân, sự tham gia tích cực của chính quyền địa phương trong phát triển thủy lợi nội đồng.

- Nghiên cứu xây dựng và hoàn thiện khung chính sách để thúc đẩy đầu tư theo hình thức đối tác công - tư, huy động khu vực tư nhân tham gia đầu tư trong lĩnh vực thủy lợi và nước sạch nông thôn.

- Nghiên cứu đề xuất các chính sách hỗ trợ để củng cố, phát triển thủy nông cơ sở và quản lý công trình nước sạch nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới.

- Nghiên cứu đề xuất sửa đổi chính sách miễn giảm thủy lợi phí.

- Nghiên cứu đề xuất chính sách thúc đẩy nghiên cứu và ứng dụng công nghệ tiên tiến phục vụ nền nông nghiệp có tuổi, tuổi tiết kiệm nước và giảm phát thải khí nhà kính, công nghệ dự báo và cảnh báo phòng chống thiên tai.

- Nghiên cứu đề xuất hoàn thiện cơ chế phân cấp, phân quyền quản lý đầu tư xây dựng.

- Nghiên cứu đề xuất cơ chế kiểm tra, giám sát và quy trách nhiệm đối với tổ chức, cá nhân được giao quản lý nguồn vốn của Nhà nước đầu tư cho thủy lợi, thủy điện, đê điều và nước sạch nông thôn.

- Nghiên cứu cơ chế, chính sách và mô hình tổ chức, quản lý thủy lợi vùng Đồng bằng sông Cửu Long; quản lý vận hành các hồ đập Tây Nguyên.

- Nghiên cứu xây dựng, bổ sung và hoàn thiện các định mức kinh tế - kỹ thuật chuyên ngành

TÊN SÁNG CHẾ:

KẾT CẤU CHỐNG XÓI VÀ SẠT LỎ

Sáng chế đề cập đến kết cấu chống xói và sạt lở cho các công trình thủy lợi, thủy điện, đê sông, đê biển, gồm các tấm chắn dềo hàn kín không có lỗ thoát nước được giữ bằng hệ dầm bê tông cốt thép và các gông hình chữ U bằng thép mạ kẽm để giữ các tấm chắn dềo với hệ dầm bê tông. Với các vị trí sạt lở ở vùng ven sông, ven biển, kết cấu được bố trí theo thứ tự từ trong ra ngoài, bao gồm đất được đầm nện chặt, các lớp rọ đá, bao cát, tấm vải địa kỹ thuật, tấm chắn dềo, các dầm bê tông cốt thép và các gông hình chữ U bằng thép mạ kẽm. Kết cấu theo sáng chế cho phép thi công nhanh chóng, đảm bảo chống thấm nước qua đê, đập, chống được sạt lở do sóng sông, sóng biển gây nên, ít tốn kém trong duy tu bảo dưỡng hàng năm, vận hành ổn định.

Tên chủ sở hữu: **Nguyễn Văn Cảnh**

Địa chỉ: **6/16 Nguyễn Siêu, phường Bến Nghé, quận 1, TP Hồ Chí Minh**

Số bằng: **1-0013361**; ngày cấp: **27.10.2014**

TÊN GIẢI PHÁP HỮU ÍCH:

QUY TRÌNH CHUYỂN HÓA KHÍ SINH HỌC GIÀU CO₂ VÀ CH₄ THÀNH SẢN PHẨM HYDROCACBON LỎNG

Giải pháp hữu ích đề xuất quy trình chuyển hóa khí sinh học giàu CO₂ và CH₄ thành sản phẩm lỏng có thành phần cất tương tự như các nhiên liệu truyền thống, gồm các công đoạn: (1) tạo ra hỗn hợp khí tổng hợp từ khí sinh học bằng phản ứng reforming khô; (2) chuyển hóa khí tổng hợp thành sản phẩm hydrocacbon lỏng. Sản phẩm lỏng thu được có hiệu suất cao, có thành phần cất chủ yếu chứa phân đoạn diesel. Chất xúc tác Co-CaO/Al₂O₃ được sử dụng có thành phần đơn giản, chi phí chế tạo chất xúc tác thấp, điều kiện các phản ứng reforming và Fischer - Tropsch khá đơn giản, dễ dàng thực hiện.

Tên chủ sở hữu: **Viện Hóa học, Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam**

Địa chỉ: **số 18, Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội**

Đại diện chủ sở hữu: **Lê Thị Hoài Nam, Nguyễn Thị Thanh Loan, Trần Quang Vinh, Bùi Quang Hiếu, Nguyễn Thị Hương**

Số bằng: **2-0001209**; ngày cấp: **27.10.2014**

TÊN GIẢI PHÁP HỮU ÍCH:

TÚI CHƯỜM THẢO MỘC

Túi chườm thảo mộc có chứa thảo mộc khô theo giải pháp hữu ích gồm: hạt thảo quyết minh, hạt kiều mạch, hoa oải hương, lá hương thảo, hạt thì là, lá sả, hạt và lá mùi, lá nguyệt quế, quế và bạc hà. Túi chườm theo giải pháp có thể dùng để chườm nóng hoặc chườm lạnh, thích hợp để giảm đau nhức hoặc căng cơ.

Tên chủ sở hữu: **Công ty TNHH khỏe đẹp**

Địa chỉ: **33 Đặng Thai Mai, phường 7, quận Phú Nhuận, TP Hồ Chí Minh**

Đại diện chủ sở hữu: **Trương Thị Thanh Tâm, Bùi Ngọc Đức**

Số bằng: **2-0001210**

Ngày cấp: **27.10.2014**

TÊN GIẢI PHÁP HỮU ÍCH: **DỤNG CỤ CẦM TAY ĐA NĂNG**

Giải pháp hữu ích đề cập đến dụng cụ cầm tay đa năng có khả năng biến đổi được thành nhiều loại dụng cụ khác nhau, gồm: cán; lưỡi thép có dạng hình thang, trên lưỡi thép này có các lỗ được bố trí để luồn các đai ốc qua khi lắp ráp theo nhu cầu sử dụng; chuỗi lắp được tạo bởi 2 tấm dẹt nằm gần như song song với nhau và được lắp ghép lại sao cho có một đầu có lỗ tròn để lắp cố định cán, đầu còn lại có một khe hở sao cho không nhỏ hơn chiều dày của lưỡi thép để có thể kẹp nó ở giữa; đầu nối hình chữ T tùy chọn dùng để nối cứng lưỡi thép với chuỗi lắp khi cần lắp lưỡi thép dọc theo cạnh bên của chuỗi lắp chứ không lắp nó giữa khe hở ở đầu chuỗi lắp; các đai ốc dưới để luồn qua đầu của chuỗi lắp và lắp chặt lưỡi thép hoặc đầu nối được kẹp ở giữa khe hở nêu trên; các đai ốc nối cố định lưỡi thép vào đầu nối khi cần.

Tên chủ sở hữu: **Nguyễn Thanh Nam**

Địa chỉ: **55/8 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh**

Số bằng: **2-0001211**; ngày cấp: **24.11.2014**